TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2021
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phi.

2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-NHGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1976. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, Tp. Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Dương Lộc S, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Lâm S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Lộc Sg lấy nhau vào năm 1992 không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người sống tương đối hạnh phúc sau do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên mâu thuẫn xảy ra. Từ năm 2014 đến nay, hai người không sống chung, không quan tâm đến nhau. Nay bà xin ly hôn với ông Dương Lộc S.

Về con chung: Vợ chồng có chung 03 người con: Dương Ngọc Th, sinh năm: 1994; Dương Thị Mộng S, sinh năm: 1996; Dương Thị Thanh Th, sinh năm: 2000. Hiện các con đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà đề nghị Tòa cho bà vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là ông Dương Lộc S: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Tòa án đã thông báo, tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đồng thời, cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn là ông Dương Lộc S, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành, vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Do bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Lộc S sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, nay bà Đ có yêu cầu xin ly hôn với ông S. Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Lộc S là vợ chồng.

- Về con chung: Hiện các con đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên không xét đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Lộc S. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Dương Lộc S là bị đơn; trú tại thôn L, xã Lâm S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, còn ông S thì đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ sống chung với ông Dương Lộc S từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung do tính tình không hợp nên xảy ra mâu thuẫn. Nay bà Đ xin ly hôn với ông S. Qua xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Do bà Đ và ông S sống chung từ năm 1992, không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, Điểm 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội không công nhận bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Lộc S là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Hiện các con chung đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, bà Sang không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điểm 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH Ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Lộc S là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0023995 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã Lâm S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Kim